

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tòng Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ; Bản G, B, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn Ch, sinh năm 1996. Địa chỉ; Bản Q, T, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Tòng Thị Th và anh Lò Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2019 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 07/11/2019.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hòa thuận hạnh phúc. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng là do anh chị tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã xô xát nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Sau thời gian sống ly thân, anh chị đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn giữa

hai bên. Tại phiên hòa giải, chị Th, anh Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Thủy và anh Chung.

[2] Về con chung: Chị Th, anh Ch có 01 con chung là cháu Lò Thị Ph, sinh ngày 18/09/2019. Anh chị, thống nhất thỏa thuận; Sau khi ly hôn chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Ph cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Chung không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thủy do chị Thủy không yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Th, anh Ch không có tài sản chung, nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Th tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tông Thị Th và anh Lò Văn Ch nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th, anh Ch có 01 con chung anh chị Thống nhất thỏa thuận; Sau khi ly hôn chị Thủy là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Ph, sinh ngày 18/09/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc chị Thủy không yêu cầu anh Chung cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh Ch được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở anh Ch thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tông Thị Th nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số: AA/2021/0002331 ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh